

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về Tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo cấp Phòng, Chi cục, Đội Thuế tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Thuế

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ

Căn cứ Quy định số 80-QĐ/TW ngày 28/4/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế thuộc Bộ Tài chính; Quyết định số 15/2021/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 538/QĐ-BTC ngày 24/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phân cấp quản lý công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2626/QĐ-BTC ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, từ chức, miễn nhiệm; luân chuyển, điều động, biệt phái và định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc Bộ Tài chính; Căn cứ Quyết định số 283/QĐ-BTC ngày 02/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 2626/QĐ-BTC ngày 31/12/2021 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 298/QĐ-BTC ngày 15/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo cấp Vụ, Cục và tương đương thuộc và trực thuộc Tổng cục;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về Tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo cấp Phòng, Chi cục, Đội Thuế tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Thuế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế Quyết định số 866/QĐ-TCT ngày 08/7/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế. Các quy định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo cấp Phòng, Chi cục, Đội Thuế thuộc Tổng cục Thuế đã được ban hành khác với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Các ông (bà): Cục trưởng Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thủ trưởng các Vụ, đơn vị tương đương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Lãnh đạo Tổng cục (để chỉ đạo);
- Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Tài chính;
- Các Vụ/đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục Thuế;
- Cục Thuế các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Đại diện VP TCT tại TP. HCM;
- Lưu VT, TCCB (3b)

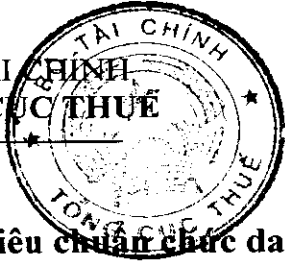
68

Để
thực
hiện;

Q. TỔNG CỤC TRƯỞNG



Mai Xuân Thành



QUY ĐỊNH

**Tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo cấp Phòng, Chi cục, Đội Thuế
tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Thuế**
(Kèm theo Quyết định số 379/QĐ-TCT ngày 19 tháng 4 năm 2023
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Các chức danh lãnh đạo cấp Phòng, Chi cục, Đội Thuế ở các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Thuế bao gồm:

- Tại cơ quan Tổng cục Thuế: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương (bao gồm cả các chức danh lãnh đạo của các đơn vị tương đương cấp Phòng thuộc các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục Thuế).
- Tại các Cục Thuế: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương; Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng; Đội trưởng, Phó Đội trưởng (bao gồm cả chức danh lãnh đạo của các Phòng thuộc Chi cục Thuế).

Điều 2. Mục đích của tiêu chuẩn

Tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo cấp Phòng, Chi cục, Đội Thuế ở các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Thuế được sử dụng để:

1. Làm căn cứ thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, miễn nhiệm, đánh giá công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tương ứng.
2. Làm cơ sở xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức thuộc diện quy hoạch, tạo nguồn cho chức danh lãnh đạo tương ứng tại cơ quan thuế các cấp.

Điều 3. Tiêu chuẩn chung

1. Về chính trị, tư tưởng

a. Trung thành với lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định với chủ nghĩa Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối của Đảng; có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước; đặt lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích của cá nhân; chấp hành nghiêm túc sự phân công của tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao;

b. Phải được cấp có thẩm quyền kết luận bảo đảm tiêu chuẩn chính trị theo quy định của Đảng.

2. Về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật

Có phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm; công bằng, chính trực, trọng dụng người tài. Bản thân và gia đình gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, không lạm dụng chức vụ, quyền hạn và để người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình mưu lợi riêng; có tinh thần đoàn kết, giữ gìn đoàn kết nội bộ, xây dựng tập thể vững mạnh, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp. Tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật cao; thực hiện nghiêm túc quy chế của cơ quan, quy tắc ứng xử, quy chế đạo đức nghề nghiệp, hành chính công vụ.

Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của Đảng và pháp luật; không đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật tại Điều 82 của Luật Cán bộ, công chức, Điều 56 Luật Viên chức và khoản 17 Điều 1, khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; và theo các quy định hiện hành.

3. Về trình độ, năng lực và uy tín

a. Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, các mối quan hệ trong công tác của hệ thống chính trị; chiến lược phát triển của ngành; các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao; hiểu biết về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng và đối ngoại của Nhà nước, tình hình phát triển của ngành;

b. Được đào tạo cơ bản về chuyên môn, nghiệp vụ, có kiến thức, năng lực thực tiễn về ngành, lĩnh vực.

c. Có tư duy đổi mới, có tầm nhìn, định hướng phát triển, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực nghiên cứu, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và đề xuất các giải pháp, phương pháp tổ chức thực hiện công việc thuộc chuyên môn, chuyên ngành được giao; nắm chắc tình hình thực tế để tham mưu cấp có thẩm quyền cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công; tổ chức thực hiện tốt các nguyên tắc, quy chế dân chủ ở cơ quan, quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của công chức; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm;

d. Có khả năng đoàn kết nội bộ, quy tụ và phát huy sức mạnh tập thể, cá nhân, được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng, tín nhiệm; tổ chức phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

e. Được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 03 năm gần nhất tính đến thời điểm xem xét bổ nhiệm.

4. Về sức khỏe: Có đủ sức khỏe để hoàn thành chức trách và nhiệm vụ được giao.

5. Về độ tuổi bổ nhiệm lần đầu

Công chức, viên chức được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý (cao hơn) lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn một nhiệm kỳ (05 năm) tính từ ngày đơn vị tham mưu về công tác cán bộ của cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương nhận được tờ trình và đủ hồ sơ nhân sự theo quy định. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương xem xét, quyết định.

6. Về quy hoạch

Công chức, viên chức được bổ nhiệm lần đầu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Đối với nguồn nhân sự ở bên ngoài phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương xem xét, quyết định. Cơ quan, tổ chức mới thành lập chưa thực hiện việc phê duyệt quy hoạch thì do cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương xem xét, quyết định. Việc thực hiện quy trình bổ nhiệm vào chức danh quy hoạch chỉ được thực hiện sau khi phê duyệt quy hoạch ít nhất 03 tháng.

7. Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ

7.1. Đối với chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng Phòng

a. Trưởng phòng và các chức vụ tương đương (nếu có) tại các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Thuế, tại cơ quan Cục Thuế (gọi chung là Trưởng phòng) là người đứng đầu phòng, chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng đơn vị/Cục trưởng Cục Thuế về việc triển khai các nhiệm vụ trong lĩnh vực được giao.

Trưởng phòng có nhiệm vụ tổ chức quản lý, điều hành công việc của phòng; quản lý, bố trí sử dụng có hiệu quả đối với công chức, viên chức và người lao động trong phòng; hướng dẫn, đôn đốc công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý hoàn thành các nhiệm vụ được giao; kiểm soát việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật của nhà nước trong quá trình giải quyết các công việc của phòng; quản lý, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả tài sản được giao theo quy định.

b. Phó Trưởng phòng và các chức vụ tương đương tại các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Thuế, thuộc cơ quan Cục Thuế (gọi chung là Phó Trưởng phòng) là cấp phó của Trưởng phòng; đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về phần nhiệm vụ được Trưởng phòng phân công phụ trách; thay mặt Trưởng phòng điều hành công việc của Phòng khi được Trưởng phòng ủy quyền, giao nhiệm vụ.

Phó Trưởng phòng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện các công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo phân công hoặc ủy quyền của Trưởng phòng; chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các công chức, viên chức, người lao động trong việc thực hiện

nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách; tham mưu, đề xuất với Trưởng phòng các chủ trương, biện pháp quản lý nhà nước liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý của Phòng; báo cáo, đề xuất với Trưởng phòng phương án xử lý các vấn đề phát sinh, vướng mắc vượt quá thẩm quyền giải quyết trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

7.2. Đối với chức danh Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng

a. Chi cục trưởng Chi cục Thuế là người đứng đầu Chi cục Thuế, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Thuế và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động nhiệm vụ của đơn vị được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Chi cục trưởng có nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo quy định của pháp luật; tổ chức phân công cho các Phó Chi cục trưởng; xác định cơ chế làm việc và mối quan hệ phối hợp công tác giữa các lãnh đạo Chi cục để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; kiến nghị, đề xuất với Cục Thuế và cơ quan nhà nước có thẩm quyền các chủ trương, biện pháp để tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị; chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý, giải quyết các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, thường xuyên giữ mối quan hệ công tác với các đơn vị thuộc Cục Thuế, với cấp ủy Đảng và chính quyền các địa phương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; quản lý công chức, người lao động và tài sản của đơn vị theo quy định của pháp luật và phân cấp của ngành.

b. Phó Chi cục trưởng Chi cục Thuế là cấp Phó của Chi cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công; thay mặt Chi cục trưởng điều hành, giải quyết các công việc của Chi cục khi được Chi cục trưởng ủy quyền, giao nhiệm vụ.

Phó Chi cục trưởng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện các công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo phân công hoặc ủy quyền của Chi cục trưởng; chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của bộ phận chức năng hoặc các đơn vị thuộc Chi cục theo lĩnh vực được phân công phụ trách; phối hợp với các Phó Chi cục trưởng khác trong quá trình xử lý, giải quyết công việc, quản lý công chức, người lao động và tài sản của Chi cục; tham mưu, đề xuất với Chi cục trưởng các chủ trương, biện pháp quản lý nhà nước liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý của Chi cục; báo cáo, đề xuất với Chi cục trưởng phương án xử lý các vấn đề phát sinh, vướng mắc vượt quá thẩm quyền giải quyết trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

7.3. Đối với chức danh Đội trưởng, Phó Đội trưởng

a. Đội trưởng Đội Thuế là người đứng đầu Đội Thuế, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng Chi cục Thuế về việc triển khai các nhiệm vụ trong lĩnh vực được giao.

Đội trưởng có nhiệm vụ tổ chức quản lý, điều hành công việc của Đội; quản lý, bố trí sử dụng có hiệu quả đối với công chức, viên chức và người lao động trong Đội; hướng dẫn, đôn đốc công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý hoàn thành các nhiệm vụ được giao; kiểm soát việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật của nhà nước trong quá trình giải quyết các công việc của Đội; quản lý việc chấp hành chế độ về thời gian làm việc; nội quy, quy chế làm việc của cơ quan; quản lý, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả tài sản được Chi cục giao theo quy định.

b. Phó Đội trưởng Đội Thuế là cấp Phó của Đội trưởng Đội Thuế; đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Đội trưởng về phần nhiệm vụ được Đội trưởng phân công phụ trách; thay mặt Đội trưởng điều hành, giải quyết các công việc của Đội khi được Đội trưởng ủy quyền, giao nhiệm vụ.

Phó Đội trưởng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện các công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo phân công hoặc ủy quyền của Đội trưởng; chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các công chức, viên chức, người lao động trong việc thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách; tham mưu, đề xuất với Đội trưởng các chủ trương, biện pháp quản lý nhà nước liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý của Đội; báo cáo, đề xuất với Đội trưởng phương án xử lý các vấn đề phát sinh, vướng mắc vượt quá thẩm quyền giải quyết trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

Chương II

TIÊU CHUẨN CỤ THỂ

Điều 4. Tiêu chuẩn Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và chức vụ tương đương (bao gồm cả các chức vụ tương đương thuộc các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục Thuế)

1. Về kinh nghiệm công tác

a. Chức danh Trưởng phòng: Có thời gian công tác trong ngành Tài chính tối thiểu từ 04 năm trở lên trong đó có tối thiểu 03 năm công tác trong hệ thống cơ quan thuế; và có thời gian giữ chức vụ Phó Trưởng phòng hoặc tương đương tối thiểu từ 02 năm trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương quyết định.

b. Chức danh Phó Trưởng phòng: Có thời gian công tác trong ngành Tài chính tối thiểu từ 03 năm trở lên trong đó có tối thiểu 02 năm công tác trong hệ thống cơ quan thuế. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương quyết định.

2. Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

a. Tốt nghiệp đại học hoặc tốt nghiệp thạc sỹ, tiến sỹ có chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực chuyên môn được giao. Đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sỹ, tiến sỹ do cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc cơ sở đào tạo trong nước liên kết với nước ngoài cấp thì phải được công nhận ở Việt Nam theo quy định.

b. Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị, hoặc có bằng cử nhân chính trị hoặc bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị, hoặc có giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương trung cấp trở lên của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

c. Hiện đang giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên.

d. Có chứng chỉ bồi dưỡng đối với ngạch chuyên viên và tương đương trở lên.

e. Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp Phòng hoặc tương đương trở lên. Trường hợp chưa có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp Phòng và tương đương thì người được bổ nhiệm phải bổ sung chứng chỉ này trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

3. Đối với chức danh lãnh đạo đặc thù thuộc lĩnh vực xuất bản, báo chí, thanh tra, giáo dục... ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều này phải đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 5. Tiêu chuẩn Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng thuộc Cục Thuế các tỉnh, thành phố

1. Về kinh nghiệm công tác

1.1. Chức danh Chi cục trưởng: Có thời gian công tác trong ngành Tài chính tối thiểu từ 04 năm trở lên trong đó có tối thiểu 03 năm công tác trong hệ thống cơ quan thuế; và có thời gian giữ chức vụ Phó Chi cục trưởng hoặc tương đương tối thiểu từ 02 năm trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương quyết định.

1.2. Chức danh Phó Chi cục trưởng: Có thời gian công tác trong ngành Tài chính tối thiểu từ 03 năm trở lên trong đó có tối thiểu 02 năm công tác trong hệ thống cơ quan thuế; và có thời gian đảm nhiệm chức vụ Đội trưởng hoặc tương đương tối thiểu từ 02 năm trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương quyết định.

2. Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

a. Tốt nghiệp đại học hoặc tốt nghiệp thạc sỹ, tiến sỹ có chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực chuyên môn được giao. Đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sỹ, tiến sỹ do cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc cơ sở đào tạo trong nước liên kết với nước ngoài cấp thì phải được công nhận ở Việt Nam theo quy định.

b. Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị, hoặc có bằng cử nhân chính trị hoặc bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị, hoặc có giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương trung cấp trở lên của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

c. Hiện đang giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên.

d. Có chứng chỉ bồi dưỡng đối với ngạch chuyên viên và tương đương trở lên.

e. Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp Phòng và tương đương trở lên. Trường hợp chưa có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp Phòng và tương đương thì người được bổ nhiệm phải bổ sung chứng chỉ này trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

Điều 6. Tiêu chuẩn Đội trưởng, Phó Đội trưởng thuộc Chi cục Thuế

1. Về kinh nghiệm công tác

1.1. Chức danh Đội trưởng: Có thời gian công tác trong ngành Tài chính tối thiểu từ 03 năm trở lên trong đó có tối thiểu 02 năm công tác trong hệ thống cơ quan thuế; và có thời gian đảm nhiệm chức vụ Phó Đội trưởng hoặc tương đương từ 02 năm trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương quyết định.

1.2. Chức danh Phó Đội trưởng: Có thời gian công tác trong ngành Tài chính tối thiểu từ 02 năm trở lên trong đó có tối thiểu 01 năm công tác trong hệ thống cơ quan thuế. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương quyết định.

2. Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

2.1. Đối với Đội Thuế ở các Chi cục Thuế tại các Quận, Thành phố hoặc Chi cục Thuế khu vực có thành phần là Quận hoặc Thành phố

a. Tốt nghiệp đại học hoặc tốt nghiệp thạc sỹ, tiến sỹ có chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực chuyên môn được giao. Đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sỹ, tiến sỹ do cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc cơ sở đào tạo trong nước liên kết với nước ngoài cấp thì phải được công nhận ở Việt Nam theo quy định.

b. Hiện đang giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở lên hoặc đã đáp ứng tiêu chuẩn ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên.

c. Có chứng chỉ bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo và quản lý cấp Đội Thuế trở lên. Trường hợp chưa có chứng chỉ bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo và quản lý cấp Đội Thuế trở lên thì người được bổ nhiệm phải bổ sung chứng chỉ này trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

2.2. Đối với Đội Thuế ở các Chi cục Thuế còn lại

a. Tốt nghiệp Cao Đẳng trở lên có chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực chuyên môn được giao trở lên. Đối với các trường hợp có bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc cơ sở đào tạo trong nước liên kết với nước ngoài cấp thì phải được công nhận ở Việt Nam theo quy định.

b. Hiện đang giữ ngạch Cán sự, ngạch Kiểm tra viên trung cấp thuế trở lên.

c. Có chứng chỉ bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo và quản lý cấp Đội Thuế trở lên. Trường hợp chưa có chứng chỉ bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo và quản lý cấp Đội Thuế trở lên thì người được bổ nhiệm phải bổ sung chứng chỉ này trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

1. Tính từ ngày quyết định này có hiệu lực, các trường hợp đã được bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo cấp Phòng, cấp Chi cục, Đội Thuế đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tại các Quyết định trước nhưng chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo Quyết định này phải hoàn thiện chậm nhất trong năm 2024.

2. Các trường hợp đã được bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo cấp Phòng, Chi cục và đáp ứng đủ tiêu chuẩn về chứng chỉ bồi dưỡng quản lý nhà nước tại các Quyết định trước thì được xác định là đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn chứng chỉ bồi dưỡng đối với các ngạch công chức quy định tại Quyết định này tương ứng với chức danh đã được bổ nhiệm.

3. Trường hợp công chức, viên chức có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức theo quy định của pháp luật trước ngày 30/6/2022 (chứng chỉ bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình chuyên viên, chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch kiểm tra viên thuế trở lên...) thì được xác định là đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn chứng chỉ bồi dưỡng đối với các ngạch công chức quy định tại Quyết định này.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Thuế:

- Phổ biến quy định về Tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo cấp Phòng, Chi cục, Đội Thuế ở các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Thuế đến toàn thể công chức, viên chức trong đơn vị.

- Tổ chức triển khai thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động các chức danh lãnh đạo tại đơn vị đảm bảo đúng tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo theo quy định tại Quyết định này.

- Thực hiện rà soát nguồn quy hoạch tại đơn vị để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Quyết định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện tiêu chuẩn này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Tổng cục Thuế (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để tổng hợp báo cáo Tổng cục trưởng xem xét, quyết định./

